TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24-9-2025
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Trần Văn Tuấn.**

Các Hội thẩm nhân dân: ông **Lê Thị Tuyết Minh** và bà **Trần Thị Yến Nhi.**

- ***Thư ký phiên tòa***: bà **Hoàng Thị Thanh Thùy** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Đồng Nai

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Đồng Nai tham gia phiên tòa***: bà **Trương Thị Liên** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Đồng Nai, xét xử công khai vụ án thụ lý số 50/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2025, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: chị **Lê Kim T** – sinh năm 2001

Nơi cư trú: ấp Trà Cổ 11, xã Tân Phú (ấp 4, xã Trà Cổ, huyện Tân Phú cũ), tỉnh Đồng Nai

- *Bị đơn*: anh **Phan Nguyễn Hải D** – sinh năm 2001

Nơi cư trú: ấp Thanh Thọ, xã Phú Lâm, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/06/2025; lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử nguyên đơn là chị Lê Kim T trình bày:

Về hôn nhân: chị T và anh D tiến đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 19/3/2021 tại Uỷ ban nhân dân xã L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (nay là xã Phú Lâm, tỉnh Đồng Nai).Trong cuộc sống vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc, hay xảy ra cãi vã nhau, không có tiếng nói chung dù đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành. Nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị T yêu cầu ly hôn với anh D.

Về con chung: có 02 người con chung là cháu Phan Quỳnh Nh - sinh ngày 13/9/2021 và Phan Anh T - sinh ngày 15/4/2023. Khi ly hôn chị T có nguyện

vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nhi và cháu Tú, tại đơn khởi kiện chị T yêu cầu cấp dưỡng 10.000.000 đồng/tháng cho 02 con nhưng tại bản tự khai và tại biên bản lấy lời khai chị T thay đổi yêu cầu không yêu cầu anh D cấp đưỡng nuôi con. Hiện nay cháu Nhi và cháu Tú đang được chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị T làm nghề bán trà sữa, thu nhập mỗi tháng 7.000.000 đồng đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn anh Phan Nguyễn Hải D: Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa anh D đều vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ pháp luật, xác định tư cách pháp lý của đương sự, thẩm quyền thụ lý của Tòa án, thủ tục thu thập chứng cứ đúng quy định; quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ, thủ tục cấp tống đạt cho các đương sự đảm bảo theo quy định pháp luật. Các quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo thực hiện. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật nên Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị T, cho chị T được ly hôn với anh Phan Nguyễn Hải D.

- Về con chung: Giao con chung là Phan Quỳnh Nh - sinh ngày 13/9/2021 và Phan Anh T - sinh ngày 15/4/2023 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh D không cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: bị đơn anh Phan Nguyễn Hải D cư trú tại xã Phú Lâm (xã Phú Lâm, huyện Tân Phú cũ), tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 8 theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: chị T yêu cầu khởi kiện ly hôn tranh chấp nuôi con chung nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về xác định tư cách đương sự: chị Lê Kim T là nguyên đơn; anh Phan Nguyễn Hải D là bị đơn theo Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị T và anh D nhưng chị T vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, anh D vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về đường lối giải quyết vụ án:

[5.1] Về hôn nhân: chị T và anh D có đăng ký kết hôn vào ngày 19/3/2021 tại Uỷ ban nhân dân xã Phú Lâm (xã Phú Lâm, huyện Tân Phú cũ), tỉnh Đồng Nai. Vì vậy, hôn nhân giữa chị T, anh D là hôn nhân hợp pháp được pháp luật ghi nhận và bảo vệ.

Đời sống hôn nhân của chị T, anh D phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm. Từ tháng 02/2025 đến nay chị T, anh D đã không còn sống chung với nhau, vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Từ những lý do nêu trên, xác định được chị T, anh D trong quá trình sống chung đã không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Vi phạm nghĩa vụ sống chung của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình; làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình thì yêu cầu ly hôn của chị Lệ đối với anh Tiến là có cơ sở chấp nhận.

[5.2] Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Xét thấy từ khi chị T, anh D không còn sống chung thì con chung là cháu Nhi và cháu Tú do chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, để tránh xáo trộn trong cuộc sống và tránh ảnh hưởng đến tâm lý của các con chung. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu Phan Quỳnh Nh - sinh ngày 13/9/2021 và Phan Anh T - sinh ngày 15/4/2023 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh D có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5.3] Về tài sản và nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

[6] Về án phí: chị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 68, 147, 207, 220, 227, 228, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 19, 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Kim T. Chị Lê Kim T được ly hôn với anh Phan Nguyễn Hải D.

- Về con chung: Giao cháu Phan Quỳnh Nh - sinh ngày 13/9/2021 và Phan Anh T - sinh ngày 15/4/2023 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh D có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản và nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

- Về án phí: chị Lê Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn. Được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số 0020810 ngày 12/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 8 – Đồng Nai, Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai). Chị T đã nộp đủ án phí.

- Về quyền kháng cáo: các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, nên được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 8;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Phú Lâm (để ghi vào sổ hộ tịch)
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tuấn